|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT YÊN LẬP****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN** **NĂM HỌC 2021 - 2022****MÔN: ĐỊA LÍ, LỚP 8***Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề**(Đề thi có* ***04*** *trang )* |

**Lưu ý:**

*- Thí sinh lựa chọn đáp án phần trắc nghiệm khách quan chỉ có một lựa chọn đúng.*

*- Thí sinh làm bài thi trắc nghiệm và tự luận trên tờ giấy thi,* ***không*** *làm bài trên tờ đề thi.*

***-*** *Thí sinh được sử dụng Át lát Địa lí Việt Nam do NXB GD Việt Nam phát hành từ năm 2009 trở lại đây*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN *(10,0 điểm)***

**Câu 1.** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

A. sông ngòi dày đặc. B. địa hình đa dạng.

C. nhiều khoáng sản. D. tổng bức xạ lớn.

**Câu 2.** Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là

A. Mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Có nền nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.

C. Khí hậu có một mùa đông lạnh, ít mưa

D. Chịu ảnh hưởng chế độ gió mùa Châu á

**Câu** **3.** Nhân tố chủ yếu làm cho khí hậu nước ta phân hóa đa dạng là

A. Biển Đông, vị trí địa lí và thực vật.

B. địa hình, gió mùa và đặc điểm lãnh thổ.

C. Biển Đông, Tín phong và địa hình

D. đặc điểm lãnh thổ, vị trí địa lí và thực vật.

**Câu 4.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quyết định bởi

A. ảnh hưởng của biển Đông rộng lớn.

B. ảnh hưởng sâu sắc hoàn lưu gió mùa.

C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến.

D. chuyển động biểu kiến của Mặt Trời

**Câu 5.** Vị trí tiếp giáp với biển nên nước ta có

A. nền nhiệt cao chan hòa ánh nắng.

B. khí hậu phân thành hai mùa rõ rệt.

C. thảm thực vật xanh tốt giàu sức sống.

D. thiên nhiên có sự phân hóa đa dạng.

**Câu 6.** Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc Nam của nước ta chủ yếu do

A. địa hình chủ yếu là đồi núi. B. nền khí hậu nhiệt đới.

C. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ. D. tiếp giáp với biển.

**Câu 7.** Khí hậu nước ta **không** khô hạn như các nước cùng vĩ độ vì

A. nước ta nằm liền kề với hai vành đai sinh khoáng lớn.

B. ảnh hưởng của biển Đông và các khối khí di chuyển qua biển.

C. nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu.

D. thiên nhiên chịu ảnh hưởng rõ rệt của gió Tín phong.

**Câu 8.** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa Châu Á nên nước ta có

A. tổng bức xạ trong năm lớn.

B. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.

C. nền nhiệt độ cả nước cao.

D. khí hậu phân thành hai mùa rõ rệt.

**Câu 9.** Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông -Tây.

B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

D. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

**Câu 10.** Đặc điểm chung vùng biển nước ta là

A. biển lớn, mở rộng ra đại dương và nóng quanh năm.

B. biển nhỏ, tương đối kín và nóng quanh năm.

C. biển lớn, tương đối kín, mang tính nhiệt đới gió mùa.

D. biển nhỏ, mở và mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

**Câu 11.** Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

A. biển Đông là một vùng biển rộng lớn.

B. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

C. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

D. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

A. Mang lại lượng mưa lớn và độ ẩm cao.

B. Giảm tính chất lạnh, khô trong mùa đông.

C. Tạo nên sự phân mùa cho khí hậu nước ta.

D. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.

**Câu 13.** Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

A. Gió mùa Tây Nam. B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 14.** Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc tới nước ta gần như bị chặn lại ở dãy núi nào sau đây?

A. Tam Điệp. B. Hoành Sơn. C. Bạch Mã. D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 15.** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian từ

A. tháng 6 đến 10. B. tháng 8 đến 10. C. tháng 1 đến 12. D. tháng 5 đến 10.

**Câu 16.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam hãy cho biết địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây của nước ta?

A. Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

**Câu 17.** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

A. có các cao nguyên ba dan, xếp tầng.

B. núi thấp chiếm ưu thế, hướng vòng cung.

C. có các khối núi cao và đò sộ nhất nước ta.

D. có 3 mạch núi hướng tây bắc - đông nam

**Câu 18.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam cho biết vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 19.** Điểm giống nhau giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Đều là các đồng bằng phù sa châu thổ sông.

B. Có hệ thống đê sông kiên cố để ngăn lũ.

C. Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

D. Có đất mặn, đất phèn chiếm phần lớn diện tích.

**Câu 20.** Phần lớn sông ngòi nước ta có đặc điểm ngắn và dốc chủ yếu do

A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng.

B. khí hậu và sự phân bố địa hình.

C. hình dáng lãnh thổ và khí hậu.

D. hình dáng lãnh thổ và địa hình.

**Câu 21.** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

A. hướng các dòng sông. B. hướng các dãy núi. C. chế độ nhiệt. D. chế độ mưa.

**Câu 22.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

A. Mạng lưới dày đặc. B. Nhiều nước quanh năm.

D. Thủy chế theo mùa. C. Có trữ lượng phù sa lớn.

**Câu 23.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

A. Sông Cửu Long. B. Sông Hồng.

C. Sông Đồng Nai. D. Sông Mã.

**Câu 24**. Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn có tác động chủ yếu như thế nào đến vùng đồng bằng?

A. Vùng đồng bằng xây dựng được nhiều nhà máy thủy điện.

B. Vùng đồng bằng thường xuyên chịu ngập lụt.

C. Nâng cao địa hình vùng đồng bằng.

D. Bồi đắp phù sa cho đồng bằng.

**Câu 25.** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

A. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, ít phù sa, chế độ nước thất thường.

B. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.

C. Sông ngòi dày đặc, có nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.

D. Sông ngòi dày đặc, chủ yếu hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (10,0 điểm)**

**Câu 1 *(3,5 điểm***) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a. So sánh đặc điểm địa hình hai vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long của nước ta?

 b. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam?

**Câu 2 *(3,0 điểm)***

a, Trong bài hát Sợi nhớ sợi thươngcủa cố nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu có câu*: “Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây / Bên nắng đốt, bên mưa quây”.*Bằng kiến thức đã học em hãy giải thích hiện tượng thời tiết nói trên ở nước ta?

b, Giải thích vì sao nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm? Những nhân tố chủ yếu nào đã làm cho thời tiết, khí hậu nước ta đa dạng và thất thường?

**Câu 3 ( 3,5 điểm)** Cho bảng số liệu: Nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nhiệt độ (°C) | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| Lượng mưa (mm) | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 239,9 | 288,2 | 318,0 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019*)

1. Dựa vào bảng số liệu đã cho hãy tính: biên độ nhiệt, nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa trung bình năm, độ dài mùa mưa của Hà Nội.
2. Hãy vẽ biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội.
3. Nhận xét về chế độ nhiệt và lượng mưa của Hà Nội.

 ***Hết***

***Họ và tên học sinh:..........................................................., số báo danh:.............***

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm